

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17 /2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 18 tháng 5 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Sỹ**

2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ái Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 490/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về “ tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị Th** – Sinh năm 1974. Trú tại: Số 42, đường Văn Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn C** - Sinh năm 1974. Trú tại: Số 42, đường Văn Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà **Đinh Thị Th** trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông **Nguyễn C** kết hôn với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa H (nay là Hòa H), quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống tại Số 42, đường Văn Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2016, nguyên nhân là do vấn đề về tiền bạc, bất đồng ý kiến dẫn đến xô xát và bạo lực gia đình. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi và ông C đã sống ly thân. Do mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn C.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Qu - Sinh ngày 14.12.1995 và Nguyễn Minh Nh - Sinh ngày 09.12.2012.

Con chung tên là Nguyễn Qu - Sinh ngày 14.12.1995 đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung tên là Nguyễn Minh Nh và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn là ông Nguyễn C không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16.01.2018; phiên hòa giải ngày 06.02.2018, 19.3.2018 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Các đương sự gồm: Nguyên đơn bà Đinh Thị Th đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn C quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết hôn nhân và cũng không có ý kiến phản hồi do đó chưa tuân thủ các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Th xin ly hôn đối với ông Nguyễn C.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Th giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Đinh Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Bà Đinh Thị Th xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa Bà Đinh Thị Th và ông Nguyễn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Nguyễn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung tranh chấp:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đinh Thị Th và ông Nguyễn C có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H (nay là Hòa H), quận L, thành phố Đà Nẵng vào năm 1998. Việc kết hôn giữa bà Th và ông C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông C là hợp pháp.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Đinh Thị Th xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Th thì nguyên nhân là do vấn đề về tiền bạc, bất đồng ý kiến dẫn đến xô xát và bạo lực gia đình, hiện nay vợ chồng sống ly thân. Tại phiên tòa bà Th khẳng định đã hết tình cảm với ông Nguyễn C.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng ông Nguyễn C đều không có mặt để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Th, điều này thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân.

Theo biên bản xác minh ngày 02.04.2018 tại địa phương nơi cư trú của bà Th, ông C thể hiện vợ chồng ông C, bà Th mâu thuẫn do ông C thường xuyên

uống rượu bia, đánh đập vợ con, không lo làm ăn, kinh tế không ổn định nên vợ chồng hay cãi vã và bà Th đã dẫn cháu Nguyễn Minh Nh về nhà cha mẹ đẻ tại Thừa Thiên- Huế sinh sống từ năm 2016 đến nay.

Qua đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn C và bà Đinh Thị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Bà Đinh Thị Th xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Qu - Sinh ngày 14.12.1995 và Nguyễn Minh Nh – Sinh ngày 09.12.2012. Ông Nguyễn C không có ý kiến phản đối nên căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận việc ông C và bà Th có 02 con chung là sự thật.

Con chung tên là Nguyễn Qu - Sinh ngày 14.12.1995 đã thành niên nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn Bà Đinh Thị Th mong muốn được nuôi con chung tên là Nguyễn Minh Nh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn; quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn C không trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Từ khi bà Th và ông C mâu thuẫn cho đến nay bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Nh, bản thân bà cũng có công việc và thu nhập ổn định. Xét thấy, việc giao con chung cháu Nguyễn Minh Nh – Sinh ngày 09.12.2012 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Luật hôn nhân và gia đình nên yêu cầu được nuôi con chung của bà Th được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Đinh Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà Đinh Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Đinh Thị Th xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn C cũng không có ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này bà Th, ông C có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Bà Đinh Thị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Bà Đinh Thị Th.

1. Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đinh Thị Th – sinh năm 1977 được ly hôn với ông Nguyễn C – sinh năm 1974.

- **Về quan hệ con chung:** Con chung Nguyễn Qu - Sinh ngày 14.12.1995 đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Minh Nh – Sinh ngày 09.12.2012 cho bà Đinh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Đinh Thị Th phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000829 ngày 11.12.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Đinh Thị Th đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18.5.2018.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu,
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy

